

Hộp 20 gói x 2 g thuốc bột uống

THUỐC LONG ĐỒM

Acetylcystein 200 mg

**Tramucys**

WHO-GMP

**Tramucys**

Acetylcystein 200 mg

THUỐC LONG ĐỒM

Hộp 20 gói x 2 g thuốc bột uống

Traphaco



MẪU HỘP SẢN PHẨM THUỐC TRAMUCYS  
(Hộp 20 gói x 2 g)

WHO-GMP

**Tramucys**

Acetylcystein 200 mg

THUỐC LONG ĐỒM

Hộp 20 gói x 2 g thuốc bột uống

Traphaco

**THÀNH PHẦN:**  
Mỗi gói 2 g chứa:  
Acetylcystein.....200 mg  
Tá được.....vừa đủ

**CHỈ ĐỊNH:**  
Tramucys được chỉ định để tiêu chất nhầy phế quản, làm loãng đờm, long đờm đặc biệt trong các bệnh lý phế quản cấp tính như viêm phế quản cấp và đợt cấp của viêm phế quản mạn.

**LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:**  
Hòa tan thuốc trong nửa ly nước và uống ngay.  
- Người lớn và trẻ em trên 7 tuổi: uống 1 gói/lần x 3 lần /ngày.  
- Trẻ em từ 2 - 7 tuổi: uống 1 gói/lần x 2 lần/ngày.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:**  
(Xem tờ hướng dẫn sử dụng)

**TIÊU CHUẨN:** TCCS.

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM  
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG  
TRƯỚC KHI DÙNG

SDK:  
Lô SX:  
NSX:  
HD:

BẢO QUẢN:  
Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30 °C, tránh ánh sáng.

Vị trí in mã số mã vạch

Sản phẩm của: CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO  
75 Yên Ninh - Ba Đình - Hà Nội

Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH TRAPHACO HƯNG YÊN  
Thôn Bình Lương - Xã Tân Quang - Huyện Văn Lâm - Tỉnh Hưng Yên

TÚI THUỐC TRAMUCYS 2 g

**CHỈ ĐỊNH:** Tramucys được chỉ định để tiêu chất nhầy phế quản, làm loãng đờm, long đờm đặc biệt trong các bệnh lý phế quản cấp tính như viêm phế quản cấp và đợt cấp của viêm phế quản mạn.

**LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:**  
Hòa tan thuốc trong nửa ly nước và uống ngay.  
- Người lớn và trẻ em trên 7 tuổi: uống 1 gói/lần x 3 lần/ngày.  
- Trẻ em từ 2 - 7 tuổi: uống 1 gói/lần x 2 lần/ngày.

WHO-GMP

**Tramucys**

Acetylcystein 200 mg

2 g

THUỐC LONG ĐỒM

Thuốc bột uống

Traphaco

Sản phẩm của: CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO  
Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH TRAPHACO HƯNG YÊN

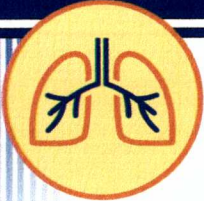
Vị trí in phân Lô sx, NSX, HD

Hộp 30 gói x 2 g thuốc bột uống

Acetylcystein 200 mg

**Tramucys**

WHO-GMP



**Tramucys**

Acetylcystein 200 mg

**THUỐC LONG ĐỜM**

Hộp 30 gói x 2 g thuốc bột uống

**Traphaco**



**MẪU HỘP SẢN PHẨM THUỐC TRAMUCYS**  
(Hộp 30 gói x 2 g)

**THÀNH PHẦN:**  
Mỗi gói 2 g chứa:  
Acetylcystein.....200 mg  
Tá được.....vừa đủ

**CHỈ ĐỊNH:**  
Tramucys được chỉ định để tiêu chất nhầy phế quản, làm loãng đờm, long đờm đặc biệt trong các bệnh lý phế quản cấp tính như viêm phế quản cấp và đợt cấp của viêm phế quản mạn.

**LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:**  
Hòa tan thuốc trong nửa ly nước và uống ngay.  
- Người lớn và trẻ em trên 7 tuổi: uống 1 gói/lần x 3 lần /ngày.  
- Trẻ em từ 2 - 7 tuổi: uống 1 gói/lần x 2 lần/ngày.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:**  
(Xem tờ hướng dẫn sử dụng)

**TIÊU CHUẨN:** TCCS.

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM  
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG  
TRƯỚC KHI DÙNG

WHO-GMP



**Tramucys**

Acetylcystein 200 mg

**THUỐC LONG ĐỜM**

Hộp 30 gói x 2 g thuốc bột uống

**Traphaco**

SĐK:  
Lô SX:  
NSX:  
HD:

Sản phẩm của: **CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO**  
75 Yên Ninh - Ba Đình - Hà Nội

Sản xuất tại: **CÔNG TY TNHH TRAPHACO HƯNG YÊN**  
Thôn Bình Lương - Xã Tân Quang - Huyện Văn Lâm - Tỉnh Hưng Yên

**BẢO QUẢN:**  
Nơi khô ráo, nhiệt độ không  
quá 30 °C, tránh ánh sáng.

Vị trí in  
mã số mã vạch

TÚI THUỐC TRAMUCYS 2 g

**CHỈ ĐỊNH:** Tramucys được chỉ định để tiêu chất nhầy phế quản, làm loãng đờm, long đờm đặc biệt trong các bệnh lý phế quản cấp tính như viêm phế quản cấp và đợt cấp của viêm phế quản mạn.

**LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:**  
Hòa tan thuốc trong nửa ly nước và uống ngay.  
- Người lớn và trẻ em trên 7 tuổi: uống 1 gói/lần x 3 lần/ngày.  
- Trẻ em từ 2 - 7 tuổi: uống 1 gói/lần x 2 lần/ngày.



**Tramucys**

Acetylcystein 200 mg

**2 g**

**THUỐC LONG ĐỜM** Thuốc bột uống

**Traphaco**

Sản phẩm của: **CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO**  
Sản xuất tại: **CÔNG TY TNHH TRAPHACO HƯNG YÊN**

Vị trí in phụ Lô sx, NSX, HD

THUỐC LONG ĐỜM

Acetylcystein 200 mg

Tramucys

WHO-GMP

Tramucys

Acetylcystein 200 mg

THUỐC LONG ĐỜM

Hộp 50 gói x 2 g thuốc bột uống

Traphaco

Hộp 50 gói x 2 g thuốc bột uống

THUỐC LONG ĐỜM

Acetylcystein 200 mg



## MAU HỘP SẢN PHẨM THUỐC TRAMUCYS (Hộp 50 gói x 2 g)

WHO-GMP

Tramucys

Acetylcystein 200 mg

THUỐC LONG ĐỜM

Hộp 50 gói x 2 g thuốc bột uống

Traphaco

WHO-GMP

Tramucys

Acetylcystein 200 mg

THUỐC LONG ĐỜM

Hộp 50 gói x 2 g thuốc bột uống

**THÀNH PHẦN:**  
Mỗi gói 2 g chứa:  
Acetylcystein.....200 mg  
Tá dược.....vừa đủ

**CHỈ ĐỊNH:**  
Tramucys được chỉ định để tiêu chất nhầy phế quản, làm loãng đờm, long đờm đặc biệt trong các bệnh lý phế quản cấp tính như viêm phế quản cấp và đợt cấp của viêm phế quản mạn.

**LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:**  
Hòa tan thuốc trong nửa ly nước và uống ngay.  
- Người lớn và trẻ em trên 7 tuổi: uống 1 gói/lần x 3 lần /ngày.  
- Trẻ em từ 2 - 7 tuổi: uống 1 gói/lần x 2 lần/ngày.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:**  
(Xem tờ hướng dẫn sử dụng)

**TIÊU CHUẨN:** TCCS.

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM  
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG  
TRƯỚC KHI DÙNG

Sản phẩm của: **CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO**  
75 Yên Ninh - Ba Đình - Hà Nội  
Sân xuất tại: **CÔNG TY TNHH TRAPHACO HƯNG YÊN**  
Thôn Bình Lương - Xã Tân Quang - Huyện Văn Lâm - Tỉnh Hưng Yên

SĐK:  
Lô SX:  
NSX:  
HD:

**BẢO QUẢN:**  
Nơi khô ráo, nhiệt độ không  
quá 30 °C, tránh ánh sáng.

Vị trí in  
mã số mã vạch

TÚI THUỐC TRAMUCYS 2 g

CHỈ ĐỊNH: Tramucys được chỉ định để tiêu chất nhầy phế quản, làm loãng đờm, long đờm đặc biệt trong các bệnh lý phế quản cấp tính như viêm phế quản cấp và đợt cấp của viêm phế quản mạn.

LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:  
Hòa tan thuốc trong nửa ly nước và uống ngay.  
- Người lớn và trẻ em trên 7 tuổi: uống 1 gói/lần x 3 lần/ngày.  
- Trẻ em từ 2 - 7 tuổi: uống 1 gói/lần x 2 lần/ngày.

WHO-GMP

Tramucys

Acetylcystein 200 mg

2 g

THUỐC LONG ĐỜM

Thuốc bột uống

Traphaco

Sản phẩm của: CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO  
Sân xuất tại: CÔNG TY TNHH TRAPHACO HƯNG YÊN

Vị trí in phụ Lô sx, NSX, HD



*Tờ hướng dẫn sử dụng*

**Thuốc bột uống  
TRAMUCYS**

*Để xa tầm tay trẻ em*

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng*

**QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:** Hộp 20 gói, 30 gói, 50 gói x 2 g.

**DẠNG BÀO CHẾ:** Thuốc bột uống.

**Mô tả:** Bột khô tơi, màu trắng đến hồng nhạt.

**THÀNH PHẦN:** Mỗi gói 2 g chứa:

***Thành phần hoạt chất:***

Acetylcystein 200 mg

***Thành phần tá dược:***

Aspartam, Đường trắng, Natri citrat, Colloidal silicon dioxid, Sunset  
yellow, Hương cam vừa đủ

**TÁC DỤNG**

Acetylcystein (N-acetylcystein) là dẫn chất N-acetyl của L-cystein, một acid amin tự nhiên. Acetylcystein có tác dụng tiêu chất nhầy do nhóm thiol (-SH) tự do làm giảm độ quánh của đờm ở phổi có mũ hoặc không bằng cách tách đôi cầu nối disulfua trong mucoprotein và tạo thuận lợi để tổng đờm ra ngoài bằng ho, dẫn lưu tự thể hoặc bằng phương pháp cơ học.

Ngoài ra, acetylcystein còn có tác dụng chống oxy hóa trực tiếp, do có nhóm thiol tự do có khả năng tương tác trực tiếp với các gốc tự do.

Bên cạnh đó, acetylcystein góp phần làm tăng tổng hợp glutathion, là chất có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và duy trì chức năng của tế bào. Điều này giải thích cho tác dụng chống độc đối với việc ngộ độc paracetamol.

**CHỈ ĐỊNH:**

Tramucys được chỉ định để tiêu chất nhầy phế quản, làm loãng đờm, long đờm đặc biệt trong các bệnh lý phế quản cấp tính như viêm phế quản cấp và đợt cấp của viêm phế quản mạn.

**LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:**

Hòa tan thuốc trong nửa ly nước và uống ngay.

- Người lớn và trẻ em trên 7 tuổi: uống 1 gói/lần x 3 lần/ngày.
- Trẻ em từ 2 - 7 tuổi: uống 1 gói/lần x 2 lần/ngày.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH:**

- Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Tiền sử hen (nguy cơ phản ứng co thắt phế quản với tất cả các dạng thuốc chứa acetylcystein).
- Phenylketon niệu vì thuốc có chứa aspartam.



Trẻ em dưới 2 tuổi.

**CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG:**

Đó là yếu tố cơ bản để bảo vệ phế quản - phổi nên việc ức chế phản xạ ho có thể gây tác dụng có hại.

Phải giám sát chặt chẽ người bệnh có nguy cơ phát hen nếu dùng acetylcystein cho người có tiền sử dị ứng; nếu có co thắt phế quản phải ngừng sử dụng acetylcystein ngay.

- Khi điều trị với acetylcystein, có thể xuất hiện nhiều đờm loãng ở phế quản, cần phải hút để lấy ra nếu người bệnh giảm khả năng ho.
- Nguy cơ xuất hiện sốc phản vệ sau khi dùng thuốc.
- Cần thận trọng khi sử dụng ở những bệnh nhân bị loét dạ dày - tá tràng.
- Acetylcystein có thể làm sai lệch kết quả xét nghiệm xác định salicylate máu, ketone niệu.
- Sản phẩm chứa:
  - + Aspartam: là nguồn chứa phenylalanin, có thể gây hại cho người bị bệnh phenylketon niệu.
  - + Sunset yellow: có thể gây phản ứng dị ứng
  - + Đường trắng: nên liên hệ bác sĩ trước khi dùng thuốc nếu mắc chứng không dung nạp đường.

**SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:**

**Phụ nữ có thai:**

Các kết quả nghiên cứu trên động vật thí nghiệm chưa cho thấy ảnh hưởng của thuốc đến khả năng mang thai và sự phát triển của thai nhi. Như một biện pháp thận trọng, nên tránh sử dụng acetylcystein trong thời kỳ mang thai.

**Phụ nữ cho con bú:**

Hiện tại chưa có thông tin liên quan đến việc bài tiết thuốc vào sữa mẹ. Tránh dùng thuốc trong giai đoạn nuôi con bằng sữa mẹ do chưa đủ các dữ liệu.

*Trong trường hợp thật cần thiết sử dụng hãy cân nhắc đến lợi ích của mẹ và nguy cơ có thể đối với thai nhi và trẻ được nuôi bằng sữa mẹ.*

**ẢNH HƯỞNG LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC:**

Không ảnh hưởng.

**TƯƠNG TÁC THUỐC:**

- Không nên sử dụng đồng thời các thuốc giảm ho và acetylcystein vì giảm phản xạ ho có thể dẫn đến tích tụ dịch tiết phế quản.
- Than hoạt tính có thể làm giảm tác dụng của acetylcystein.
- Không nên trộn thuốc bột pha dung dịch này chung với các dung dịch uống khác.
- Thử nghiệm *in vitro* khi pha trộn kháng sinh cephalosporin và acetylcystein cho thấy có thể xảy ra bất hoạt kháng sinh. Nên thận trọng khi sử dụng kháng sinh đường uống, nên dùng kháng sinh uống ít nhất 02 giờ trước hoặc sau khi uống acetylcystein.



Sử dụng đồng thời nitroglycerin và acetylcystein gây hạ huyết áp đáng kể và dẫn đến giãn mạch tạm thời gây đau đầu.

#### **TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:**

Các tác dụng không mong muốn được phân loại theo quy ước sau: *Rất thường gặp* ( $ADR > 1/10$ ); *Thường gặp* ( $1/100 \leq ADR < 1/10$ ); *Ít gặp* ( $1/1.000 \leq ADR < 1/100$ ); *Hiếm gặp* ( $1/10.000 \leq ADR < 1/1.000$ ); *Rất hiếm gặp* ( $ADR < 1/10.000$ ), *Chưa biết* (không thể ước tính từ dữ liệu có sẵn).

Acetylcystein có giới hạn an toàn rộng. Tuy hiếm gặp co thắt phế quản rõ ràng trong lâm sàng do acetylcystein, nhưng vẫn có thể xảy ra với tất cả các dạng thuốc chứa acetylcystein.

| <b>Hệ thống /Nhóm cơ quan</b>                  | <b>Tần suất</b>     | <b>Tác dụng không mong muốn</b>            |
|------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------|
| Ảnh hưởng trên hệ miễn dịch                    | <i>Ít gặp</i>       | Quá mẫn cảm                                |
|                                                | <i>Rất hiếm gặp</i> | Sốc phản vệ/phản ứng phản vệ, dạng phản vệ |
| Ảnh hưởng trên hệ thần kinh                    | <i>Ít gặp</i>       | Nhức đầu                                   |
| Ảnh hưởng trên tai                             | <i>Ít gặp</i>       | Ù tai                                      |
| Ảnh hưởng trên tim mạch                        | <i>Ít gặp</i>       | Nhịp tim nhanh                             |
| Ảnh hưởng trên mạch máu                        | <i>Ít gặp</i>       | Hạ huyết áp                                |
|                                                | <i>Rất hiếm gặp</i> | Xuất huyết                                 |
| Ảnh hưởng trên hô hấp, lồng ngực và trung thất | <i>Hiếm gặp</i>     | Co thắt phế quản, khó thở                  |
| Ảnh hưởng trên đường tiêu hóa                  | <i>Ít gặp</i>       | Nôn mửa, tiêu chảy, đau bụng, buồn nôn     |
|                                                | <i>Hiếm gặp</i>     | Chứng khó tiêu                             |
| Ảnh hưởng trên mô da và mô dưới da             | <i>Ít gặp</i>       | Mề đay, phát ban, phù mạch, ngứa           |
| Rối loạn chung và tại chỗ                      | <i>Ít gặp</i>       | Sốt                                        |
|                                                | <i>Chưa biết</i>    | Phù mắt                                    |

Các phản ứng phụ nghiêm trọng hiếm gặp như hội chứng Stevens-Johnson và hội chứng Lyell có liên quan tới việc sử dụng acetylcystein. Gia tăng tác dụng phụ trên da khi kết hợp với các yếu tố khác có tiềm tàng yếu tố này. Nếu xảy ra phản ứng da, cần liên hệ với bác sĩ và ngưng sử dụng acetylcystein ngay lập tức.

Acetylcystein làm giảm sự kết tập tiểu cầu. Chưa xác định rõ ý nghĩa về mặt lâm sàng.



**Traphaco**

*Hồ sơ đăng ký thuốc bột uống Tramucys*

**Thông báo** ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

**QUẢ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:**

Quả liều acetylcystein có thể gây nên các triệu chứng như: buồn nôn, nôn, tiêu chảy.  
Cách xử trí: điều trị triệu chứng nếu cần thiết.

**ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:** Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30 °C. Tránh ánh sáng.

**HẠN DÙNG:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

**TIÊU CHUẨN:** TCCS.

**Sản phẩm của: CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO**

75 Yên Ninh - Ba Đình - Hà Nội

**Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH TRAPHACO HƯNG YÊN**

Thôn Bình Lương - Xã Tân Quang - Huyện Văn Lâm - Tỉnh Hưng Yên